

LATEX ĐÓNG RẮN NHANH: LATICRETE 4237RS

4237 Rapid Set Thin Set Mortar Additive



1. TÊN SẢN PHẨM

Latex đóng rắn nhanh LATICRETE® 4237RS

2. NHÀ SẢN XUẤT / PHÂN PHỐI

LATICRETE South East Asia Pte Ltd

No. 19 Sungei Kadut,

Street 6, Singapore 728864

Telephone : +65 6515 3028

Fax : +65 6515 3037

Internet : www.laticrete.com.sg

3. MÔ TẢ SẢN PHẨM

LATICRETE 4237 RS là phụ gia latex đóng rắn nhanh dùng thay nước khi trộn hỗn hợp vữa xi măng Portland. Vữa dán đá và gạch khi trộn với sản phẩm LATICRETE 4237RS sẽ được gia tăng cường độ chịu uốn cũng như cứng chắc hơn so với hỗn hợp vữa xi măng Portland thông thường. Cường độ bám dính cao này đặc biệt quan trọng khi thi công ốp lát gạch thủy tinh và bán thủy tinh.

Ứng dụng

Phụ gia latex đóng rắn nhanh LATICRETE 4237RS sẽ tạo ra một hỗn hợp vữa có độ bám dính cao khi thi công ốp lát gạch

Vữa dán gạch và đá khi trộn với sản phẩm phụ gia latex đóng rắn nhanh LATICRETE 4237RS sẽ có độ đàn hồi, khả năng kháng nước, kháng thời tiết, kháng hóa chất và cứng chắc hơn so với các loại vữa khô thông thường. Đây là cách đơn giản và kinh tế nhất để có được hệ thống thi công bền vững vĩnh cửu, chống lại mọi hiệu ứng sốc và tác động từ bên ngoài.

Ưu điểm

- Không cháy
- Tăng cường độ đàn hồi
- Tăng cường khả năng kháng lại các tác động

Các bề mặt ứng dụng thích hợp

- Bê tông
- Bề mặt gạch ceramic và đá hiện hữu
- Đá mài gốc xi măng
- Lớp sàn cán vữa xi măng
- Tường tô vữa xi măng
- Tấm cemboard
- Khối gạch block
- Khối gạch xây
- Tấm tường khô*

* Tham khảo bộ phận kỹ thuật của Laticrete để có thông tin chi tiết

1. PRODUCT NAME

LATICRETE® 4237 Rapid Set Thin Set Mortar Additive

2. MANUFACTURER/ DISTRIBUTOR

LATICRETE South East Asia Pte Ltd

No. 19 Sungei Kadut,

Street 6, Singapore 728864

Telephone : +65 6515 3028

Fax : +65 6515 3037

Internet : www.laticrete.com.sg

3. PRODUCT DESCRIPTION

LATICRETE 4237 Rapid Set Thin Set Mortar Additive is a latex admix used in place of water in Portland cement/sand mixes. Tile & stones setting mortars made with LATICRETE 4237 Rapid Set Thin Set Mortar Additive are more flexible and are stronger than conventional Portland cement mortars. This strong bond is especially important when vitreous and semi-vitreous tiles are installed.

Uses

LATICRETE 4237 Rapid Set Thin-Set Mortar Additive produces a mortar which exhibits excellent adhesion for bedding wall and floor ceramic tile.

Tile fixing/bedding mortars made with LATICRETE 4237 Rapid Set Thin Set Mortar Additive are more flexible, highly resistant to water, weather and chemical attack, and stronger than conventional CTF/dry set mortars. A simple, economical way to provide permanent, shock and impact resistant installations.

Advantages

- Non-flammable.
- Increased flexibility
- Improved impact resistance

Suitable Substrates

- Concrete
- Ceramic Tile and Stone
- Ceramic Terrazzo
- Cement Mortar Beds
- Cement Plaster
- Cement Backer Board
- Concrete Masonry
- Brick Masonry
- Drywall Board*

* Consult Laticrete Technical Services for more information.



Globally Proven
Construction Solutions

LATEX ĐÓNG RẮN NHANH: LATICRETE 4237RS

4237 Rapid Set Thin Set Mortar Additive

Đóng gói

20l/can, 36 can/pallet

Định mức sử dụng

5.1–6.0 m² cần 3.8 lít sản phẩm khi sử dụng bay có kích thước 6mm x 6mm.

Hạn sử dụng

Trong vòng 2 năm kể từ ngày sản xuất với điều kiện bao bì còn nguyên vẹn và sản phẩm được bảo quản trong điều kiện khô ráo, thoáng mát nhiệt độ từ 0°C đến 40°C.

Lưu ý

- Tránh bị đóng băng
- Không sử dụng trên tấm Masonite, sản phẩm gỗ hoặc bề mặt kim loại
- Sử dụng vữa LATAPOXY® 300 cho công tác ốp lát đá marble, và các loại đá nhạy cảm với nước và các loại gạch đá có gia cường lưới phía sau.
- Vữa ốp lát, vữa cán tạo phẳng, vữa chà ron không có chức năng thay thế cho các sản phẩm chống thấm. Tại các khu vực cần chống thấm, sử dụng sản phẩm dòng màng chống thấm LATICRETE để thi công.
- Yêu cầu cường độ chịu uốn khi ốp lát đá Marble và đá tự nhiên: khi thi công lát đá marble hoặc đá tự nhiên, yêu cầu độ chuyển vị bề mặt sàn dưới tác dụng của tĩnh tải và hoạt tải không được vượt quá L/720 (L=chiều dài nhịp).

Khuyến cáo

- Khi thời tiết lạnh, tránh việc đi lại trên bề mặt cho đến khi vữa khô hoàn toàn.
- Để xa tầm tay trẻ em.

4. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Các tiêu chuẩn áp dụng

ANSI A118.4; EN 1348; TCVN 7899-2:2008

Packaging

20l Pail, 36 per pallet

Coverage

5.1–6.0 m² per 3.8 l using 6mm x 6mm square notch trowel.

Shelf Life

Factory sealed containers of this product are guaranteed to be of first quality for two (2) years if stored indoors and off the ground at temperatures >0°C and <40°C

Limitations

- Keep from freezing.
- Do not use on Masonite, wood products or metal surfaces.
- Use LATAPOXY® 300 Adhesive for installing green marble, water sensitive stone and agglomerate and resin backed tile and stone.
- Adhesives/mastics, mortars and grouts for ceramic tile, pavers, brick and stone are not designed as replacements for waterproofing membranes. When a waterproofing barrier is required, use LATICRETE Waterproofing Membrane.
- Marble and other Natural Stone Flexural Strength Requirement: Where marble and other natural stone is to be installed, the substrate deflection under all live and dead loads shall not exceed L/720 (L=span length).

Cautions

- During cold weather, protect finished work from traffic until fully cured
- Keep out of reach of children

4. TECHNICAL DATA

Applicable Standards

ANSI A118.4; EN 1348; TCVN 7899-2:2008

Tính chất kỹ thuật/ Performance Properties
(Khi trộn với bột vữa LATICRETE 211/ When mix with LATICRETE 211 Crete Filler Power)

Các chỉ tiêu đánh giá / Test	Tiêu chuẩn thí nghiệm/ Test Method	Yêu cầu/ Specification	Kết quả/ Results
Cường độ bám dính sau 06 giờ Tensile adhesion Bond Strength (06 hours)	EN 1348	≥0.5N/mm ²	>0.5N/mm ²
Cường độ bám dính sau 28 ngày Tensile adhesion Bond Strength (28 days)	EN 1348	≥1.0N/mm ²	>2.5N/mm ²
Cường độ bám dính khi ngâm nước (28 ngày) Tensile adhesion after water immersion (28 days)	EN 1348	≥1.0N/mm ²	>1.5N/mm ²
Cường độ bám dính khi lão hóa nhiệt (28 ngày) Tensile adhesion after heating ageing (28 days)	EN 1348	≥1.0N/mm ²	>2.5N/mm ²
Cường độ bám dính trong khoảng thời gian mở (10 phút) Open time (10 mins)	EN 1346	≥0.5N/mm ²	>1.2N/mm ²
Độ chống trượt Slip resistance	EN 1308	<0.5mm	<0.45mm
Độ đàn hồi Transverse deformation	EN 12002	≥2.5mm	>2.6mm
Cường độ chịu cắt Shear bond strength	ANSI 118.4	>0.5MPa	>2.2MPa

Bản quyền thuộc về Laticrete South East Asia 2013 – Nghiêm cấm mọi hành vi trích dẫn không ghi rõ nguồn gốc

Tài liệu kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần báo trước. Đề cập nhất phiên bản mới nhất, tham khảo trang web www.laticrete.com.sg

LATEX ĐÓNG RẮN NHANH: LATICRETE 4237RS

4237 Rapid Set Thin Set Mortar Additive

Tính chất thi công/Working Properties

(Khi trộn với bột vữa LATICRETE 211/ When mix with LATICRETE 211 Crete Filler Power)

Thời gian mở (ở 25°C) Open Time (25°C)	20 phút/ 20 minutes
Thời gian công tác (ở 25°C) Pot life (25°C)	30-45 phút/ 30-45 minutes
Thời gian cho phép lưu thông nhẹ Time to light traffic	3-4 giờ/ 3-4 hours
Dung trọng ướt Wet density	~ 1500kg/m ³

Các thông số trên có thể thay đổi mà không cần thông báo. Trên đây là kết quả của các phép thử thí nghiệm, kết quả trên thực tế có thể thay đổi phụ thuộc vào phương pháp thi công và điều kiện thi công.

Specifications subject to change without notification. Results shown are typical but reflect test procedures used. Actual field performance will depend on installation methods and site conditions.

5. THI CÔNG

Chuẩn bị bề mặt

Nhiệt độ bề mặt thi công phải đảm bảo từ 4°C đến 32°C. Mặt bằng phải chắc chắn và được vệ sinh sạch sẽ, loại bỏ các vết dầu mỡ, sơn, hợp chất bảo dưỡng và các loại tạp chất khác. Nếu bề mặt gỗ ghè hoặc chưa phẳng, cần được xử lý làm phẳng bởi vữa ximăng Latex LATICRETE®. Dùng xô ngâm nước lau sạch bụi và làm ẩm bề mặt bê tông hoặc vữa cần thi công, loại bỏ nước thừa trên bề mặt. Công tác thi công ốp lát sẽ được thực hiện trên bề mặt đã được làm ẩm. Đối với sàn bê tông mới, thi công sau 28 ngày dưỡng hộ.

Chú ý: Sử dụng vữa ximăng latex không yêu cầu thời gian bảo dưỡng tối thiểu như bê tông. Toàn bộ mặt bằng phải đảm bảo phẳng, cho phép sai lệch 6mm trong khoảng cách 3m. Tất cả các khe co giãn phải được thực hiện thông suốt từ sàn sơ cấp tới bề mặt hoàn thiện. Thực hiện đúng theo tiêu chuẩn ANSI A-3.8 về khe co giãn và tiêu chuẩn TCNA EJ-171 về khe co giãn. Không trám khe co giãn bằng vữa.

Trộn vữa

Trộn đều phụ gia latex đóng rắn nhanh LATICRETE® 4237RS trước khi sử dụng. Sử dụng khoảng 5.5-6 lít phụ gia latex LATICRETE® 4237RS để trộn với 23.0 kg bột vữa dán gạch LATICRETE® 211. Cho phụ gia latex LATICRETE® 4237RS vào một xô sạch, không được pha loãng với bất kỳ chất lỏng nào, sau đó cho từ từ bột vữa dán gạch LATICRETE® 211 vào và trộn đều đến khi đạt được hỗn hợp đồng nhất, dẻo. Chờ từ 5-10 phút cho vữa thủy hóa sau đó trộn lại. Có thể điều chỉnh độ dẻo của hỗn hợp vữa nếu thấy cần thiết. Trộn lại và sử dụng ngay lập tức để tránh vữa cứng lại.

*Tỉ lệ trộn thực tế sẽ phụ thuộc vào biện pháp thi công và điều kiện thời tiết tại công trường

Thi công

Đổ vữa lên bề mặt ứng dụng, dùng cạnh phẳng của bay răng thưa dàn đều và ấn mạnh lên bề mặt. Dùng mặt răng thưa kéo đều vữa trên bề mặt.

Chú ý: Dùng bay răng thưa có kích thước phù hợp để đảm bảo vữa phủ kín mặt sau viên gạch, đá. Phải đảm bảo đủ lượng vữa để phủ kín hoàn toàn mặt sau của vữa với độ dày tối thiểu của lớp vữa là từ 2-3mm.

5. INSTALLATION

Surface Preparation

All surfaces should be between 4°C and 32°C and structurally sound, clean and free of all dirt, oil, grease, paint, concrete sealers or curing compounds. Rough or uneven concrete surfaces should be made smooth with LATICRETE® Latex Portland Cement underlayment to provide a wood float (or better) finish. Dry, dusty concrete slabs or masonry should be dampened and excess water swept off. Installation may be made on a damp surface. New concrete slabs shall be damp cured and 28 days old before application.

Note: Latex portland cement mortars do not require a minimum cure time for concrete slabs. All slabs must be plumb and true to within 6 mm in 3 m. Expansion joints shall be provided through the tile work from all construction or expansion joints in the substrate. Follow ANSI specification AN-3.8 "Requirements for Movement Joints" or TCNA detail EJ-171 "Expansion joint". Do not cover expansion joints with mortar.

Mixing

Stir LATICRETE® 4237 Rapid Set Thin Set Mortar Additive thoroughly before use. Use approximately 5.5-6l of LATICRETE® 4237 Rapid Set Thin Set Mortar Additive to 23.0 kg of LATICRETE® 211 Crete Filler Powder. Place LATICRETE® 4237 Rapid Set Thin Set Mortar Additive in a clean plastic pail. Do not dilute. Add LATICRETE® 211 Crete Filler Powder to LATICRETE® 4237 Rapid Set Thin Set Mortar Additive and mix to a smooth, trowelable consistency. Allow mortar to slake 5-10 minutes. Adjust consistency if necessary. Remix and apply with the proper sized notched trowel.

*Actual mix ratio & field performance will depend on application methods, site condition and temperature.

Application

Apply mortar to the substrate with the flat side of the trowel, pressing firmly to work into surface. Comb on additional mortar with the notched side.

Note: Use the proper sized-notched trowel to insure full bedding of the tile. It is essential that enough mortar is used to completely cover the back of the tile with a minimum 2mm to 3mm uniform thickness.



Globally Proven
Construction Solutions

LATEX ĐÓNG RẮN NHANH: LATICRETE 4237RS

4237 Rapid Set Thin Set Mortar Additive

Chỉ trải vữa đủ để thi công ốp lát trong thời gian 15 đến 20 phút.

Đối với viên gạch đá có kích thước lớn hơn 200x200mm, cần phủ lớp vữa phía sau viên gạch hoặc đá, sau đó đặt viên gạch, đá lên lớp vữa còn ướt trên bề mặt sàn, dùng búa cao su nén xuống và điều chỉnh vị trí. Kiểm tra độ bao phủ vữa bằng việc lật viên gạch, đá vừa mới ốp lên xem vữa có phủ kín diện tích viên gạch, đá hay không.

Chà ron

Công tác chà ron sẽ được thực hiện sau 24h. Sử dụng vữa chà ron có chứa cát mịn LATICRETE® 1500 hoặc không chứa cát LATICRETE® 1600 trộn với phụ gia LATICRETE® 1776.

Khi cần tăng khả năng chống bám bẩn, sử dụng sản phẩm LATICRETE® SpectraLOCK® † PRO Grout.

† Bằng phát minh sáng chế số 6881768

Vệ sinh

Rửa sạch dụng cụ và ngay sau khi thi công, khi vữa còn ướt.

6. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Thông tin mua hàng

Mọi thắc mắc về kỹ thuật và giá sản phẩm nhãn hiệu LATICRETE và LATAPOXY xin liên hệ:

Điện thoại : 08. 3910 0814

Email : ttvo@laticrete.com.sg

Thông tin đại lí LATICRETE tại địa chỉ www.laticrete.com.sg

7. BẢO TRÌ

Sản phẩm chít mạch mang nhãn hiệu LATICRETE® và LATAPOXY cần được làm sạch thường xuyên bằng xà phòng trung tính và nước. Các sản phẩm mang nhãn hiệu LATICRETE® và LATAPOXY không yêu cầu bảo trì nhưng chất lượng và độ bền sẽ phụ thuộc vào việc cung cấp sản phẩm bảo trì của nhà sản xuất khác.

8. DỊCH VỤ HỖ TRỢ/TƯ VẤN KỸ THUẬT

Hỗ trợ kỹ thuật

Mọi thắc mắc về thông tin sản phẩm vui lòng liên hệ

LATICRETE South East Asia Pte Ltd

No. 19 Sungei Kadut, Street 6,

Singapore 728864

Điện thoại : (08) 3910 0814

Di động : (84) 979 793 804

Email : ttvo@laticrete.com.sg

Tài liệu kỹ thuật và tài liệu an toàn sản phẩm

Vui lòng truy cập website www.laticrete.com.sg để biết thêm chi tiết

Spread as much mortar as can be covered with tile in 15-20mins.

Back butter large tiles >8"x8" (>200mm x 200mm) to provide full bedding and firm support. Place tiles into wet, sticky mortar and beat in using a beating block and rubber mallet to imbed tile and adjust level. Check mortar for complete coverage by periodically removing a tile and inspecting bedding mortar transfer onto back of tile.

Grouting

Grout installation after a minimum of 24 hours curing time at 21°C. Grout with LATICRETE® 1500 Sanded Grout or LATICRETE® 1600 Unsanded Grout mixed with LATICRETE® 1776 Grout Enhancer.

For maximum stain resistance use LATICRETE® SpectraLOCK® † PRO Grout.

† United States Invention Patent No.: 6881768

Cleaning

Clean tools and tile work with water while mortar is fresh.

6. AVAILABILITY AND COST

Availability

LATICRETE and LATAPOXY materials are available worldwide. For Distributor information, call:

Tel : 08. 3910 0814

Email : ttvo@laticrete.com.sg

For on-line Distributor Information, visit LATICRETE at www.laticrete.com.sg

7. MAINTENANCE

LATICRETE® and LATAPOXY grouts require routine cleaning with a neutral pH soap and water. All other LATICRETE® and LATAPOXY materials require no maintenance but installation performance and durability may depend on properly maintaining products supplied by other manufacturers.

8. TECHNICAL SERVICES/ CONTACT

Technical Assistance

Information is available by calling:

LATICRETE South East Asia Pte Ltd

No. 19 Sungei Kadut, Street 6,

Singapore 728864

Telephone : (08) 3910 0814

Handphone : (84) 979 793 804

Email : ttvo@laticrete.com.sg

Technical and safety literature

To acquire technical and safety literature, please visit our website at www.laticrete.com.sg